**CHUYÊN ĐỀ 2**

**SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG MÔN TNXH LỚP 3**

**I. Đặt vấn đề**

Để đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước ở thế kỉ XXI và tiếp cần chương trình GDPT 2018 cho các lớp 3,4,5 là chương trình dạy học phát triển năng lực, phẩm chất Đây là chương trình mở và có tính linh hoạt mà theo đó giáo viên được trao quyền tự chủ trong việc điều chỉnh, xây dựng chương trình, kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh lớp mình.

Trong những năm vừa qua, ngành giáo dục đã tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện về triết lý giáo dục, chương trình, SGK, PPDH, phương pháp đánh giá. Việc áp dụng các PP, KTDHTC ngày càng đa dạng, phong phú với muôn màu sắc sinh động bởi các PP, KTDHTC có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong hoạt động dạy và học. Chúng không chỉ giúp phát huy sự tham gia hoạt động tích cực, chủ động của học sinh vào quá trình dạy học mà còn kích thích tư duy, đánh thức sự sáng tạo của học sinh một cách tốt nhất, là động lực thúc đẩy sự cộng tác làm việc của học sinh, rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm cho người học một cách đầy đủ hơn.

Hiện nay các PP, KTDHTC được vận dụng trong thực tế chủ yếu là: PP hoạt động nhóm, cá nhân, lớp; kỹ thuật động não, kỹ thuật thông tin phản hồi, kỹ thuật bể cá, kỹ thuật tia chớp, kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật ổ bi, kỹ thuật XYZ, kỹ thuật mảnh ghép, kỹ thuật kipling, ...

Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc sử dụng PP, KTDHTC còn hạn chế bởi các PP, KTDHTC vẫn đang là một “luồng gió mới”. Các PP, KTDHTC được phổ biến khoảng một số năm trở lại đây và chủ yếu tại các TP lớn với số ít giáo viên ở một vài trường tiểu học tiếp cận, sử dụng. Một thực tế khác là bản thân các thầy cô giáo vẫn chưa thay đổi được thói quen dạy học lấy kiến thức làm trung tâm. Một số thầy cô vẫn cho rằng, PPDHTC này cũng không có gì khác biệt nhiều so với phương pháp cũ, nên cứ dạy phương pháp truyền thống: đọc - chép, người dạy là trung tâm, miễn sao là mang lại hiệu quả, học sinh hiểu bài, thi điểm cao là được. Với suy nghĩ như vậy không chỉ không tạo ra cơ hội tiếp cận với phương pháp mới, hạn chế trình độ, năng lực chuyên môn của giáo viên, mà còn ảnh hưởng, tác động tiêu cực đến các thầy cô giáo khác ở cùng trường luôn có nhu cầu tiến thủ, muốn tiếp cận và khát khao đổi mới cách thức dạy học để thu hút, hấp dẫn học sinh. Theo cách đó, những hạn chế trong nhận thức về phương pháp dạy học này đã và đang là nhân tố kìm hãm người giáo viên tiến bộ, hạn chế chất lượng giáo dục của nhà trường.

Bên cạnh đó, việc vận dụng PP, KTDHTC nhưng xác định mục tiêu chưa rõ, còn thụ động trong quá trình dạy học. Các thầy cô dù đã cố gắng đổi mới, vận dụng phương pháp dạy học tích cực nhưng lúng túng, gợi mở không khéo, nhiều trường hợp lan man, không định hướng sát với nội dung bài học. Có thầy cô đã cố gắng tìm tòi, áp dụng các phương pháp như hỏi đáp, nêu, giả định các tình huống sư phạm, tiến hành phân chia, thảo luận theo nhóm… nhưng nhìn chung vẫn rất gượng ép, không linh hoạt, thiếu sức thu hút học sinh, vì vậy hiệu quả chưa cao. Từ việc nhận thức về phương pháp dạy học tích cực còn hạn chế, cộng với việc phương pháp giảng dạy tích cực phức tạp, yêu cầu cao, gắn với sử dụng các phương tiện khoa học, kỹ thuật hỗ trợ. Phương pháp mới, như bài học minh họa, theo chủ đề… yêu cầu giáo viên phải tốn thời gian, phải vất vả tìm tòi, sáng tạo nhiều trong khâu thiết kế, soạn bài, chuẩn bị, sử dụng nhiều phương án, tình huống sư phạm, chuyên môn để dẫn dắt, gợi mở học sinh tìm hiểu, suy nghĩ, tư duy…

Để thành công trong vận dụng PP, KTDHTC đòi hỏi người giáo viên cần chủ động trong lên chương trình, thiết kế giờ giảng, kiên trì và không ngừng học hỏi, trau dồi thực tế, luôn vận dụng kiến thức đã có vào thực tiễn… Trong khi đó, phương pháp truyền thống có phần nhẹ nhàng, đơn giản hơn nên một bộ phận không nhỏ giáo viên vẫn thích sử dụng phương pháp cũ. Nghĩa là các thầy cô không chủ động nghiên cứu, vận dụng phương pháp dạy học mới, luôn ở trạng thái thụ động, nó đã và đang là rào cản, kìm hãm sự phát triển năng lực, trình độ của giáo viên, làm cho phương pháp dạy học mới không được phát huy, chất lượng giáo dục và đào tạo bị ảnh hưởng.

Để nâng cao khả năng tiếp cận và ứng dụng các PP, KTDHTC tôi xin trình bày một số biện pháp : *Sử dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong môn TNXH lớp 3 .*

**II. Giả quyết vấn đề**

1. **Giải pháp cũ thường làm**

Trước đây phương pháp dạy học truyền thống quan niệm rằng học là quá trình tiếp thu và lĩnh hội, qua đó hình thành kiến thức, kỹ năng, tư tưởng tình cảm

**PPDH truyền thống có đặc điểm sau:**

**\* Về nội dung:**

- Nội dung được quy định bởi một chương trình giảng dạy và tất cả học sinh

học cùng nội dung ở cùng một thời điểm.

- Học sinh sẽ được quyền sử dụng thông tin trong giới hạn, do giáo viên lựa chọn hoặc thư viện trường.

- Các chủ đề được học thường không liên quan đến nhau, đến các lĩnh vực chủ đề và đến thế giới thực.

- Học sinh học thuộc lòng các sự kiện và đôi khi phân tích thông tin một cách độc lập.

- Học sinh làm việc để tìm ra một câu trả lời đúng.

- Giáo viên chọn các hoạt động và cung cấp tài liệu ở cấp độ thích hợp .

**\* Về cách dạy học:**

- Giáo viên là người cung cấp thông tin giúp học sinh đạt được kĩ năng và kiến thức.

- Học sinh hoàn thành những hoạt động và bài học ngắn, tách rời nhau dựa trên những mảng nội dung và kỹ năng cụ thể.

- Giáo viên là chuyên gia, chỉ ra những điểm yếu của học sinh.

- Dạy học là một cách truyền đạt thông tin.

**\* Về môi trường học tâp:**

- Học sinh học tập một cách thụ động trong một lớp học thường là yên lặng.

- Học sinh thường làm việ riêng lẻ, một cách độc lập, không có sự trao đổi hay hoạt động theo nhóm nhiều để phát huy hết vai trò trao đổi kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau.

 Phương pháp dạy học truyền thống đã được áp dụng rộng rãi trong một thời gian khá dài và cho đến tận ngày nay bởi nó có những ưu điểm, nhược điểm sau:

**Ưu điểm:** Với cách dạy học lấy giáo viên làm trung tâm có thể rất hiệu quả, đặc biệt với:

- Việc chia sẻ thông tin không dễ dàng tìm thấy ở nơi khác

- Việc trình bày thông tin một cách nhanh chóng

- Việc tạo ra sự quan tâm vào thông tin

- Việc dạy những học sinh học tốt nhất bằng cách nghe

**Nhược điểm:**

- Không phải học sinh nào cũng học tốt bằng cách nghe

- Thường khó duy trì lâu sự chú ý của học sinh

- Phương pháp này có khuynh hướng ít hoặc không đòi hỏi tư duy phê phán

- Phương pháp này dựa trên giả định là tất cả học sinh đều có một phong cách học giống nhau

- Hạn hẹp trong việc tiếp thu thông tin, chưa phát huy hết nặng lực vốn có của học sinh, Nội dung bài học thường được cung cấp từ sách giáo khoa và giáo viên. Kết quả thu được là học sinh hình thành thói quen học tập thụ động, không có thói quen tự học tự nghiên cứu. Học sinh học xong mà khôg biết mình vừa học cái gì, vận dụng được gì, một số học sinh có cảm giác mình bị “ bỏ rơi” ngay trong chính lớp học của mình.

**2. Giải pháp mới cải tiến:**

 Từ những ưu nhược điểm của phương pháp dạy học truyền thống ta thấy để nâng cao chất lượng dạy và học, giáo viên lên kết hợp sử dụng PP thuyết trình truyền thống với các PP dạy học khác (như các PP làm việc theo nhóm; Bể cá vàng; Sàng lọc; Đóng vai; Vấn đáp; Chuyên gia…) tiến bộ hơn, hiện đại hơn một cách hiệu quả và hợp lý nhất, tuỳ thuộc vào mục tiêu, nội dung, đối tượng giảng dạy và các điều kiện học tập.

 Cùng với đổi mới PPDH nhằm nâng cao chất lượng dạy và học và phát triển năng lực của học sinh cần áp dụng thường xuyên các kĩ thuật dạy học tích cực vào bài dạy như kĩ thuật mảnh ghép, hẹn hò, khăn trải bàn, thẻ giá trị, phân tích phim, trình bày một phút,…Trên thực tế , trong quá trình dạy học người học vừa là đối tượng của hoạt động dạy, lại vừa là chủ thể của hoạt động học. Thông qua hoạt động học, dưới sự chỉ đạo của thầy, người học phải tích cực chủ động, tự mình chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng, thái độ, hoàn thiện nhân cách. Vì vậy, nếu người học không tự giác chủ động, không chịu, không có phương pháp học tốt thì hiệu quả của việc dạy sẽ rất hạn chế.

Như vậy, trong mỗi giờ học, để học sinh có thể tiếp thu, ghi nhớ và vận dụng kiến thức một cách tốt nhất thì giáo viên cần tổ chức để học sinh được tham gia các hoạt động mang tính trải nghiệm và dạy lại kiến thức cho người khác. Vì khi tự trải nghiệm và dạy lại cho người khác thì mức độ ghi nhớ, vận dụng kiến thức của học sinh sẽ tiếp thu bài tốt nhất.

Bằng kinh nghiệm thực tế, tôi thấy để học sinh được tự trải nghiệm, hoặc dạy lại cho người khác thì giáo viên có thể sử dụng một số kĩ thuật dạy học tích cực như: Kĩ thuật mảnh ghép, hẹn hò, khăn trải bàn, thẻ giá trị, phân tích phim, trình bày một phút,… Trong chuyên đề này, chúng tôi đi sâu vào việc sử dụng hiệu quả PP, KTDHTC: kĩ thuật WKL, kĩ thuật ổ bi, kĩ thuật trình bày một phút, kĩ thuật động não.

**III. Cách thức và quá trình áp dụng**

**1. Tìm hiểu chung về kĩ thuật KWL(KWLH)**

a. KWL:

Năm 1986, Donna Ogle giới thiệu hình thức tổ chức dạy học hoạt động đọc hiểu. Người học sẽ bắt đầu bằng việc động não tất cả những gì các em đã biết về chủ đề bài đọc. Thông tin này sẽ được ghi nhận vào cột K của biểu đồ. Sau đó, người học nêu lên danh sách các câu hỏi về những điều các em muốn biết thêm trong chủ đề này, những câu hỏi đó sẽ được ghi nhận vào cột W của biểu đồ. Trong quá trình đọc hoặc sau khi học xong, các em sẽ tự trả lời cho các câu hỏi ở cột W. Những thông tin này sẽ được ghi nhận vào cột L.

Trong đó K là cột đã biết (What we KNOW), W là cột đã muốn biết (What we WANT to learn), L là cột đã học được (What we LEARNED). Sơ đồ này sẽ kích hoạt kiến thức tiềm tàng của người học bằng các câu hỏi về những gì mà người học đã biết về chủ đề đó. Sử dụng kĩ thuật này người học có cơ hội so sánh giữa những gì đã biết với những kiến thức mới được tiếp nhận để làm sáng tỏ ý kiến của bản thân. Đồng thời, người học cũng hứng thú, tập trung trong nội dung bài học và theo dõi quá trình học tập của bản thân.

b. Mục đích sử dụng sơ đồ KWL- Tìm hiểu kiến thức có sẵn của người học về bài học/ chủ đề
- Đặt ra mục tiêu cho hoạt động tìm hiểu bài học.
- Giúp người học tự giám sát quá trình đọc hiểu của bản thân về chủ đề.
- Cho phép người học đánh giá quá trình đọc hiểu của bản thân.
- Tạo cơ hội cho người học diễn tả ý tưởng của các em vượt ra ngoài khuôn khổ bài học/ chủ đề

- Sử dụng sơ đồ để minh họa các ý tưởng và hình thành tư duy logic.

c. Các bước tiến hành trong dạy học sử dụng kỹ thuật KWL?
Bước 1: Chọn bài đọc: phương pháp này hiệu quả với các bài đọc mang ý nghĩa gợi mở, tìm hiểu và giải thích.
Bước 2: Tạo bảng KWL: người dạy vẽ một bảng lên bảng, người học cũng có một mẫu bảng của các em.
Đầu tiên, giáo viên chuẩn bị một biểu đồ gồm ba cột, cột thứ nhất là hướng dẫn học sinh động não nhanh, huy động những kiến thức mà các em ***đã biết*** về chủ đề bài học và nêu ra các từ, cụm từ có liên quan đến chủ để để ghi vào cột K. Hoạt động này kết thúc khi người học đã nêu ra tất cả các ý tưởng. Tổ chức cho người học thảo luận về những gì các em đã ghi nhận.

Thứ hai, yêu cầu các em nêu các ý kiến ***muốn biết*** những gì về chủ đề bài học hôm nay và ghi vào cột W. Trên cơ sở các em đặt ra những điều muốn biết về chủ đề bài học nên trong quá trình tiếp nhận bài học các em rất quan tâm: Nội dung bài học là gì? Biểu hiện như thế nào? Áp dụng để giải quyết các vấn đề trong đời sống ra sao?... Dưới sự hướng dẫn của giáo viên, chuyển giao nhiệm vụ linh hoạt trong hoạt  động  học của học sinh, bài học đã tạo được sự hứng khởi ở các em. Từ đó, các em rất chú ý, thích tìm hiểu và khám phá bài học. Các em học sinh không còn thụ động, một chiều mà đã chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức. Ngoài  ra, trong quá trình tổ chức dạy học tiến hành kĩ theo thuật dạy học KWL, giáo viên còn có thể kết hợp thêm các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực khác để giúp các em tìm tòi, khám phá các kiến thức mới. Hình thành cho học sinh các kĩ năng, năng lực cần thiết để xử lí các tình huống, các vấn đề đặt ra trong học tập và trong cuộc sống.

Sau khi các em đã lĩnh hội được các kiến thức, kĩ năng, năng lực, giáo viên hướng các em đến việc trả lời câu hỏi các em ***đã học được những gì*** qua bài học hôm nay và ghi vào cột L.Việc các em ghi lại những gì mình đã học được và đối chiếu với cột W sẽ giúp các em hệ thống hóa được kiến thức và thấy được việc học của mình còn mở rộng ra ngoài cả những điều các muốn biết.

|  |
| --- |
| Họ tên HS/ nhóm:Chủ đề/ bài học/ hoạt động: |
| Những điều em**ĐÃ BIẾT** về chủ đề hôm nay (K) | Những điều em**MUỐN BIẾT**về chủ đề hôm nay   (W) | Những điều em**HỌC ĐƯỢC** về chủ đề hôm nay   (L) |
|     |   |   |

 c. Một số lưu ý khi sử dụng KWL

Lưu ý tại cột K: chuẩn bị các câu hỏi để HS động não. Đôi khi để khởi động, người học cần nhiều hơn là chỉ đơn giản nói với các em: “Hãy nói những gì mà các em đã biết về...”. Khuyến khích người học giải thích. Điều này rất quan trọng vì đôi khi những điều các em nêu ra có thể là mơ hồ hoặc không bình thường. Hỏi người học xem các em muốn biết thêm điều gì về chủ đề. Cả người dạy và người học ghi nhận câu hỏi vào cột W. Hoạt động này kết thúc khi HS đã nêu ra tất cả các ý tưởng. Nếu HS trả lời bằng một câu phát biểu bình thường, hãy biến nó thành câu hỏi trước khi ghi nhận vào cột W.
 Lưu ý tại cột W: Hỏi những câu hỏi hỏi tiếp nối và gợi mở. Nếu chỉ hỏi các em: “Muốn biết thêm gì về chủ đề này?” Đôi khi người học trả lời đơn giản “không biết”, vì các em chưa có ý tưởng. Hãy thử sử dụng một số câu hỏi sau : “Em nghĩ mình sẽ biết thêm được điều gì sau khi em đọc chủ đề này?” Chọn một ý tưởng từ cột K và hỏi, “Em có muốn tìm hiểu thêm điều gì có liên quan đến ý tưởng này không?”Chuẩn bị sẵn một số câu hỏi của riêng người dạy để bổ sung vào cột W. Có thể bạn mong muốn người học tập trung vào những ý tưởng nào đó, trong khi các câu hỏi của người học lại không mấy liên quan đến ý tưởng chủ đạo của bài đọc. Chú ý là không được thêm quá nhiều câu hỏi của bạn. Thành phần chính trong cột W vẫn là những câu hỏi của người học . Yêu cầu học sinh đọc và tự điền câu trả lời mà các em tìm được vào cột L. Trong quá trình đọc, học sinh cũng đồng thời tìm ra câu trả lời của các em và ghi nhận vào cột W. Học sinh có thể điền vào cột L trong khi đọc hoặc sau khi đã đọc xong.
 Lưu ý tại cột L: Ngoài việc bổ sung câu trả lời, khuyến khích học sinh ghi vào cột L những điều các em cảm thấy thích. Để phân biệt, có thể đề nghị các em đánh dấu những ý tưởng của các em. Ví dụ các em có thể đánh dấu tích vào những ý tưởng trả lời cho câu hỏi ở cột W, với các ý tưởng các em thích, có thể đánh dấu sao. Đề nghị học sinh tìm kiếm từ các tài liệu khác để trả lời cho những câu hỏi ở cột W mà bài đọc không cung cấp câu trả lời. (Không phải tất cả các câu hỏi ở cột W đều được bài đọc trả lời hoàn chỉnh). Thảo luận những thông tin được học sinh ghi nhận ở cột L. Khuyến khích học sinh nghiên cứu thêm về những câu hỏi mà các em đã nêu ở cột W nhưng chưa tìm được câu trả lời từ bài đọc. GV hướng dẫn HS tìm tòi mở rộng ra ngoài bài học, có thể tìm hiểu thêm ở nhà, qua sách báo, qua mạng internet…

d. Sơ đồ KWLH
Xuất phát từ biểu đồ KWL, Ogle bổ sung thêm cột H (HOW can we learn more) ở sau cùng, với nội dung khuyến khích học sinh định hướng nghiên cứu. Sau khi người học đã hoàn tất nội dung ở cột L, các em có thể muốn tìm hiểu thêm về một thông tin. Các em sẽ nêu biện pháp để tìm thông tin mở rộng. Những biện pháp này sẽ được ghi nhận ở cột H.

|  |
| --- |
| Họ tên HS/ nhóm:Chủ đề/ bài học:  |
| Những điều em**ĐÃ BIẾT** về chủ đề hôm nay (K) | Những điều em**MUỐN BIẾT**về chủ đề hôm nay   (W) | Những điều em**HỌC ĐƯỢC** về chủ đề hôm nay   (L) | Những điều em muốn **TÌM HIỂU THÊM** về chủ đề hôm nay(H) |
|     |   |   |  |

**2. Tóm tắt một số hoạt động dạy học ở trên lớp với kĩ thuật KWL/ KWLH**

- Hoạt động 1: Học sinh lập bảng KWL/ KWLH theo nhóm hoặc cá nhân theo hướng dẫn của giáo viên.

- Hoạt động 2: Học sinh hoặc đại diện các nhóm lên báo cáo theo từng mục của bảng

- Hoạt động 3: Học sinh thảo luận, bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện bảng tập trung kiến thức vào chủ đề/ bài học/ hoạt động chính. GV sẽ là người cố vấn, tổng hợp kiến thức của chủ đề/ bài học sau khi đã thảo luận.

**3. Phạm vi vận dụng**

Giáo viên có thể sử dụng kĩ thuật KWL trong các môn học như Toán, Luyện từ và câu, Tập làm văn, Tự nhiên và Xã hội, Tập đọc…của lớp 3 và các khối lớp khác; sử dụng xuyên suốt nội dung của cả bài học hoặc cụ thể trong một hoạt động khám phá kiến thức của bài mới.

**4. Vận dụng trong một số trường hợp cụ thể**

 **Sử dụng kĩ thuật KLW/ KLWH đối với một bài cụ thể**

- Tiến hành xuyên suốt hoạt động của bài học có kết hợp với phương pháp thảo luận nhóm

Bước 1: Yêu cầu lấy ra 1 tờ giấy và chia làm 4 cột.

Bước 2: Yêu cầu HS

GV có thể đặt câu hỏi:
Bước 3: Đặt câu hỏi cho HS

Bước 4: GV giới thiệu những nội dung cơ bản trong bài học.
Bước 5: GV thu giấy của một số HS, trả lời một số câu hỏi trong ô W, hoặc hỏi các bạn khác để giúp HS tự trả lời.
Bước 6: Yêu cầu HS ghi vào ô L những gì mà mình đã học được.
Bước 7: Thu sản phẩm của HS và đọc, trao đổi, thảo luận,………….
Bước 8: Yêu cầu HS ghi thêm vào ô H những gì mà HS muốn tìm hiểu sau khi học ……….. GV có thể để các em trao đổi với nhau về chính những điều mà các em muốn tìm hiểu thêm.

Ví dụ 1: Bài mặt trời ( TNXH lớp 3 – trang 110-111)

Vân dụng HĐ1 : Hình dạng và đặc điểm của Mặt trời

Bước 1. GV phát cho HS phiếu KWL

- Yêu cầu HS ghi những điều em đã biết về MT vào cột K và những điều em muốn biết về mặt trời vào cột W trong phiếu bài tập

Bước 2. HS trình bày – Gv ghi bảng :

Cột K: Nóng , to, nhỏ, sáng, MT đỏ…

Cột L: MT nóng như thế nào? MT to như thế nào? MT có hình dạng như thế nào? Vì sao MT lại nóng?

\* Sau khi học xong bài học, GV yêu cầu hoàn thành mục L (em đã học được gì qua bài học).

**IV. Tính mới và hiệu quả áp dụng**

**1. Tính mới của phương pháp**
Thông qua việc áp dụng kỹ thuật dạy học tích cực KWL, tôi nhận thấy trong bài dạy của mình học sinh đã hình thành được những năng lực, phẩm chất cơ bản và đạt được hiệu quả học tập nhất định trong quá trình tiếp nhận bài học. Học sinh đã chủ động, tích cực và hào hứng tham gia vào các hoạt động học tập. HS được thực hành kĩ năng trình bày vấn đề, tư duy logic và định hướng kiến thức và phát triển bản thân sau khi kết thúc bài học.Các em đã rất tự tin, sôi nổi thảo luận, trình bày kết quả hoạt động học tập của mình, cuối cùng đưa đến kết quả học tập đúng đắn, chính xác và khoa học.

Đối với bản thân, khi áp dụng phương pháp thảo luận nhóm kết hợp với kĩ thuật dạy học KWL để thiết kế và tổ chức thực hiện bài học, tôi thấy mình vững vàng hơn, tự tin hơn trong hình thức tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học.

Chương trình giáo dục tiểu học mới đòi hỏi người giáo viên phải có khả năng tổng hợp logic và tổ chức các hoạt động liên hệ thực tế. Kĩ thuật KWL/ KWLH là một trong số những kĩ thuật hiện đại giúp người giáo viên tiểu học gần gũi với học sinh, định hướng cho học sinh giải quyết vấn đề và xâu chuỗi những nội dung được học.
Giáo dục Việt Nam đang trên đà phát triển với nhiều định hướng và cải cách, chính vì vậy kĩ thuật KWL sẽ giúp HS có được những kĩ năng cần thiết, đáp ứng năng lực, phẩm chất trong giai đoạn hiện nay.

**2. Hiệu quả áp dụng:**

Thông qua việc áp dụng kỹ thuật dạy học tích cực KWL, tôi nhận thấy trong bài dạy của mình học sinh đã hình thành được những năng lực, phẩm chất cơ bản và đạt được hiệu quả học tập nhất định trong quá trình tiếp nhận bài học. Học sinh đã chủ động, tích cực và hào hứng tham gia vào các hoạt động học tập. HS được thực hành kĩ năng trình bày vấn đề, tư duy logic và định hướng kiến thức và phát triển bản thân sau khi kết thúc bài học.Các em đã rất tự tin, sôi nổi thảo luận, trình bày kết quả hoạt động học tập của mình, cuối cùng đưa đến kết quả học tập đúng đắn, chính xác và khoa học.

Đối với bản thân, khi áp dụng phương pháp thảo luận nhóm kết hợp với kĩ thuật dạy học KWL để thiết kế và tổ chức thực hiện bài học, tôi thấy mình vững vàng hơn, tự tin hơn trong hình thức tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học.

**V. Khả năng áp dụng rộng rãi và đề xuất kiến nghị**

**1. Khả năng áp dụng**

Kĩ thuật KWL/ KWLH trong dạy học là một kĩ thuật tích cực và rất hiệu quả với việc giảng dạy của giáo viên cũng như việc xâu chuỗi, lĩnh hội kiến thức của học sinh. Bởi phương pháp này có thể áp dụng rộng rãi trong tất cả các khối lớp cũng như sử dụng được trong rất nhiều môn học khác nhau như: Toán, Tập làm văn, Luyện từ và câu, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Anh,…Hơn nữa, trong mỗi tiết học cụ thể thì KLW/ KWLH có thể áp dụng trong cả chủ đề, bài học hoặc là một hoạt động khám phá kiến thức.

**2. Đề xuất kiến nghị:**

Nhận thức được những ưu điểm nổi bật của việc sử dụng kĩ thuật KWL trong dạy học nên bản thân tôi xin mạnh dạn đưa ra những đề xuất kiến nghị sau:

***\* Với nhà trường.***

- Cần tổ chức những buổi sinh hoạt chuyên đề về việc sử dụng kĩ thuật KWL/KWLH trong dạy học các môn học để cùng trao đổi thảo luận về những ưu điểm, hướng tích cực mà kĩ thuật mang lại.

- Cần thường xuyên tổ chức các buổi bồi dưỡng cho giáo viên trong trường các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong đó có dạy học bằng kĩ thuật KWL/KWLH để giáo viên tiếp cận.

***Trªn ®©y lµ lÝ thuyÕt chuyªn ®Ò m«n Tự nhiên và xã hội của tæ 2;3 cïng x©y dùng, kÝnh chuyÓn ban gi¸m hiÖu phª duyÖt.***

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

………..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……….......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................